

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360248	Phạm Huỳnh Linh	Đan	03/04/2006	02KT14C1	5.7	Đạt
2	2213240043	Nguyễn Ngọc	Diệu	12/06/2000	02KT14A1	5.9	Đạt
3	2213240001	Phan Thị Xuân	Đoan	21/09/1997	02KT14A1	8.7	Đạt
4	2213240209	Nguyễn Ngọc Duy	Hân	05/07/1998	02KT14A1	8.8	Đạt
5	2213360292	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	01/09/1999	02KT14C1	7.2	Đạt
6	2213360362	Lê Thị Thanh	Hoa	03/01/2001	02KT14C1	6.9	Đạt
7	2213360357	Huỳnh	Hương	20/08/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
8	2213360069	Đặng Thị Ngọc	Huỳnh	25/09/2006	02KT14C1	7.3	Đạt
9	2213360194	Nguyễn Quang	Lễ	22/09/2006	02KT14C1	7.6	Đạt
10	2193240306	Lê Thị Trúc	Ly	05/02/2001	02KT14A1	9.0	Đạt
11	2213360158	Bùi Ngọc Thiên	Lý	27/08/2006	02KT14C1	6.2	Đạt
12	2213360098	Đặng Thị Bích	Ngân	11/09/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
13	2213360176	Mai Bích	Ngân	07/10/2006	02KT14C1	6.4	Đạt
14	2213360278	Phạm Thị Trúc	Ngân	24/06/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
15	2213240165	Lê Thị Kim	Ngân	28/08/1997	02KT14A1	7.7	Đạt
16	2213360378	Đặng Thanh	Nhân	24/02/2000	02KT14C1	0.0	Học lại
17	2213240139	Nguyễn Huỳnh Ái	Nhi	25/05/2003	02KT14A1	3.6	Thi lại
18	2213360252	Trần Đỗ Quỳnh	Như	31/07/2006	02KT14C1	4.5	Đạt
19	2213360222	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25/10/2006	02KT14C1	6.5	Đạt
20	2213360237	Trần Minh	Tân	15/05/2006	02KT14C1	1.6	Học lại
21	2213240019	Hà Thị Phương	Thảo	13/12/2002	02KT14A1	6.5	Đạt
22	2213360141	Nguyễn Thị Minh	Thu	31/08/2001	02KT14C1	7.4	Đạt
23	2213360119	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/01/2006	02KT14C1	7.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
24	2213240081	Đặng Tường Phụng Tiên	07/07/2000	02KT14A1	7.2	Đạt
25	2213360167	Lê Hoàng Tiên	04/07/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
26	2213360193	Nguyễn Ngọc Trâm	27/03/2006	02KT14C1	7.4	Đạt
27	2213240004	Hồ Thị Thu Trang	01/03/2000	02KT14A1	9.2	Đạt
28	2213360150	Võ Thị Thu Trang	28/07/1999	02KT14C1	6.2	Đạt
29	2213360216	Bùi Xuân Thanh Trúc	03/07/2005	02KT14C1	7.3	Đạt
30	2213360032	Huỳnh Nguyễn Phươn Uyên	22/07/2005	02KT14C1	6.1	Đạt
31	2213360284	Hồ Huỳnh Phương Uyên	27/10/2005	02KT14C1	8.5	Đạt
32	2213180007	Đặng Thảo Vy	06/10/1997	02KT14A1	0.0	Học lại
33	2213360041	Nguyễn Đặng Ái Vy	01/10/2001	02KT14C1	7.5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360248	Phạm Huỳnh Linh	Đan	03/04/2006	02KT14C1	8.3	Đạt
2	2213240043	Nguyễn Ngọc	Diệu	12/06/2000	02KT14A1	8.7	Đạt
3	2213240001	Phan Thị Xuân	Đoan	21/09/1997	02KT14A1	8.5	Đạt
4	2213240209	Nguyễn Ngọc Duy	Hân	05/07/1998	02KT14A1	7.5	Đạt
5	2213360292	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	01/09/1999	02KT14C1	6.9	Đạt
6	2213360362	Lê Thị Thanh	Hoa	03/01/2001	02KT14C1	7.0	Đạt
7	2213360357	Huỳnh	Hương	20/08/2006	02KT14C1	2.7	Thi lại
8	2213360069	Đặng Thị Ngọc	Huỳnh	25/09/2006	02KT14C1	7.2	Đạt
9	2213360194	Nguyễn Quang	Lễ	22/09/2006	02KT14C1	7.9	Đạt
10	2193240306	Lê Thị Trúc	Ly	05/02/2001	02KT14A1	9.6	Đạt
11	2213360158	Bùi Ngọc Thiên	Lý	27/08/2006	02KT14C1	7.2	Đạt
12	2213360098	Đặng Thị Bích	Ngân	11/09/2006	02KT14C1	2.9	Thi lại
13	2213360176	Mai Bích	Ngân	07/10/2006	02KT14C1	7.5	Đạt
14	2213360278	Phạm Thị Trúc	Ngân	24/06/2005	02KT14C1	2.7	Thi lại
15	2213240165	Lê Thị Kim	Ngân	28/08/1997	02KT14A1	8.5	Đạt
16	2213360378	Đặng Thanh	Nhàn	24/02/2000	02KT14C1	3.2	Thi lại
17	2213240139	Nguyễn Huỳnh Ái	Nhi	25/05/2003	02KT14A1	4.0	Thi lại
18	2213360252	Trần Đỗ Quỳnh	Như	31/07/2006	02KT14C1	7.2	Đạt
19	2213360222	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25/10/2006	02KT14C1	8.4	Đạt
20	2213360237	Trần Minh	Tân	15/05/2006	02KT14C1	3.4	Thi lại
21	2213240019	Hà Thị Phương	Thảo	13/12/2002	02KT14A1	8.5	Đạt
22	2213360141	Nguyễn Thị Minh	Thu	31/08/2001	02KT14C1	8.5	Đạt
23	2213360119	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/01/2006	02KT14C1	7.7	Đạt
24	2213240081	Đặng Tường Phụng	Tiên	07/07/2000	02KT14A1	8.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
25	2213360167	Lê Hoàng	Tiên	04/07/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
26	2213360193	Nguyễn Ngọc	Trâm	27/03/2006	02KT14C1	5.9	Đạt
27	2213240004	Hồ Thị Thu	Trang	01/03/2000	02KT14A1	9.1	Đạt
28	2213360150	Võ Thị Thư	Trang	28/07/1999	02KT14C1	8.2	Đạt
29	2213360216	Bùi Xuân Thanh	Trúc	03/07/2005	02KT14C1	6.9	Đạt
30	2213360032	Huỳnh Nguyễn Phươn Uyên		22/07/2005	02KT14C1	8.2	Đạt
31	2213360284	Hồ Huỳnh Phương	Uyên	27/10/2005	02KT14C1	8.5	Đạt
32	2213180007	Đặng Thảo	Vy	06/10/1997	02KT14A1	0.0	Học lại
33	2213360041	Nguyễn Đặng Ái	Vy	01/10/2001	02KT14C1	6.8	Đạt
34	2203360057	Trần Tâm	Như	29/06/2005	02KT13C1	8.2	Đạt
35	2193240354	Nguyễn Thúy	Hạnh	25/03/1999	02KT13A1	8.8	Đạt
36	2203360254	Phạm Quốc	Anh	13/04/2005	02KT13C1	6.2	Đạt
37	2203360255	Phạm Quốc	Dũng	13/04/2005	02KT13C1	7.0	Đạt
38	2203360189	Trần Hoàng Yến	Vy	10/03/2005	02KT13C1	8.1	Đạt
39	2203360246	Đặng Hồng	Phúc	10/06/2005	02KT13C1	9.2	Đạt
40	2203240062	Huỳnh Cẩm	Như	02/06/1999	02KT13A1	7.1	Đạt
41	2203360313	Nguyễn Ngọc	Trâm	05/01/2002	02KT13C1	7.0	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KẾ TOÁN EXCEL

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213360248	Phạm Huỳnh Linh Đan	03/04/2006	02KT14C1	8.5	Đạt
2	2213240043	Nguyễn Ngọc Diệu	12/06/2000	02KT14A1	7.8	Đạt
3	2213240001	Phan Thị Xuân Đoan	21/09/1997	02KT14A1	9.9	Đạt
4	2213240209	Nguyễn Ngọc Duy Hân	05/07/1998	02KT14A1	9.5	Đạt
5	2213360292	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	01/09/1999	02KT14C1	3.2	Thi lại
6	2213360362	Lê Thị Thanh Hoa	03/01/2001	02KT14C1	5.3	Đạt
7	2213360357	Huỳnh Hương	20/08/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
8	2213360069	Đặng Thị Ngọc Huỳnh	25/09/2006	02KT14C1	2.5	Thi lại
9	2213360194	Nguyễn Quang Lễ	22/09/2006	02KT14C1	6.4	Đạt
10	2193240306	Lê Thị Trúc Ly	05/02/2001	02KT14A1	9.6	Đạt
11	2213360158	Bùi Ngọc Thiên Lý	27/08/2006	02KT14C1	8.5	Đạt
12	2213360098	Đặng Thị Bích Ngân	11/09/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
13	2213360176	Mai Bích Ngân	07/10/2006	02KT14C1	6.8	Đạt
14	2213360278	Phạm Thị Trúc Ngân	24/06/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
15	2213240165	Lê Thị Kim Ngân	28/08/1997	02KT14A1	8.7	Đạt
16	2213360378	Đặng Thanh Nhân	24/02/2000	02KT14C1	0.0	Học lại
17	2213240139	Nguyễn Huỳnh Ái Nhi	25/05/2003	02KT14A1	3.6	Thi lại
18	2213360252	Trần Đỗ Quỳnh Như	31/07/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
19	2213360222	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/10/2006	02KT14C1	6.9	Đạt
20	2213360237	Trần Minh Tân	15/05/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
21	2213240019	Hà Thị Phương Thảo	13/12/2002	02KT14A1	9.3	Đạt
22	2213360141	Nguyễn Thị Minh Thu	31/08/2001	02KT14C1	8.7	Đạt
23	2213360119	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/01/2006	02KT14C1	7.2	Đạt
24	2213240081	Đặng Tường Phụng Tiên	07/07/2000	02KT14A1	5.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: KẾ TOÁN EXCEL

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
25	2213360167	Lê Hoàng Tiên	04/07/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
26	2213360193	Nguyễn Ngọc Trâm	27/03/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
27	2213240004	Hồ Thị Thu Trang	01/03/2000	02KT14A1	9.6	Đạt
28	2213360150	Võ Thị Thư Trang	28/07/1999	02KT14C1	7.7	Đạt
29	2213360216	Bùi Xuân Thanh Trúc	03/07/2005	02KT14C1	5.7	Đạt
30	2213360032	Huỳnh Nguyễn Phươn Uyên	22/07/2005	02KT14C1	6.5	Đạt
31	2213360284	Hồ Huỳnh Phương Uyên	27/10/2005	02KT14C1	7.7	Đạt
32	2213180007	Đặng Thảo Vy	06/10/1997	02KT14A1	0.0	Học lại
33	2213360041	Nguyễn Đặng Ái Vy	01/10/2001	02KT14C1	6.7	Đạt
34	2193240007	Phạm Huỳnh Như Nhị	07/09/1998	02KT12A1	6.7	Đạt
35	2193360249	Trương Thị Ngọc Vy	23/09/2004	02KT12C1	9.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213360248	Phạm Huỳnh Linh Đan	03/4/2006	02KT14C1	7.9	Đạt
2	2213240043	Nguyễn Ngọc Diệu	12/06/2000	02KT14A1	7.9	Đạt
3	2213240001	Phan Thị Xuân Đoan	21/09/1997	02KT14A1	9.6	Đạt
4	2213240209	Nguyễn Ngọc Duy Hân	05/7/1998	02KT14A1	10.0	Đạt
5	2213360292	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	01/9/1999	02KT14C1	8.4	Đạt
6	2213360362	Lê Thị Thanh Hoa	03/01/2001	02KT14C1	5.7	Đạt
7	2213240138	Vũ Mai Thiên Hương	08/09/1993	02KT14A1	0.0	Học lại
8	2213360357	Huỳnh Hương	20/8/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
9	2213360069	Đặng Thị Ngọc Huỳnh	25/09/2006	02KT14C1	6.1	Đạt
10	2213360194	Nguyễn Quang Lễ	22/9/2006	02KT14C1	2.6	Thi lại
11	2193240306	Lê Thị Trúc Ly	05/02/2001	02KT14A1	10.0	Đạt
12	2213360158	Bùi Ngọc Thiên Lý	27/08/2006	02KT14C1	8.2	Đạt
13	2213360098	Đặng Thị Bích Ngân	11/09/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
14	2213360176	Mai Bích Ngân	07/10/2006	02KT14C1	6.0	Đạt
15	2213360278	Phạm Thị Trúc Ngân	24/6/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
16	2213240165	Lê Thị Kim Ngân	28/8/1997	02KT14A1	8.2	Đạt
17	2213360378	Đặng Thanh Nhân	24/02/2000	02KT14C1	0.0	Học lại
18	2213240139	Nguyễn Huỳnh Ái Nhi	25/05/2003	02KT14A1	2.7	Thi lại
19	2213360252	Trần Đỗ Quỳnh Như	31/7/2006	02KT14C1	7.1	Đạt
20	2213360222	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/10/2006	02KT14C1	4.7	Đạt
21	2213360237	Trần Minh Tân	15/5/2006	02KT14C1	0.0	Học lại
22	2213240019	Hà Thị Phương Thảo	13/12/2002	02KT14A1	9.3	Đạt
23	2213360141	Nguyễn Thị Minh Thu	31/08/2001	02KT14C1	8.4	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
24	2213360119	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/01/2006	02KT14C1	9.2	Đạt
25	2213240131	Lê Thị Minh Thư	12/05/2003	02KT14A1	0.0	Học lại
26	2213240081	Đặng Tường Phụng Tiên	07/07/2000	02KT14A1	8.5	Đạt
27	2213360167	Lê Hoàng Tiên	04/07/2005	02KT14C1	0.0	Học lại
28	2213360193	Nguyễn Ngọc Trâm	27/3/2006	02KT14C1	6.8	Đạt
29	2213240004	Hồ Thị Thu Trang	01/03/2000	02KT14A1	9.0	Đạt
30	2213360150	Võ Thị Thư Trang	28/07/1999	02KT14C1	6.5	Đạt
31	2213360216	Bùi Xuân Thanh Trúc	03/7/2005	02KT14C1	6.1	Đạt
32	2213360032	Huỳnh Nguyễn Phương Uyên	22/07/2005	02KT14C1	8.3	Đạt
33	2213360284	Hồ Huỳnh Phương Uyên	27/10/2005	02KT14C1	8.1	Đạt
34	2213180007	Đặng Thảo Vy	06/10/1997	02KT14A1	0.0	Học lại
35	2213360041	Nguyễn Đăng Ái Vy	01/10/2001	02KT14C1	7.5	Đạt